

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022
của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng

CÔNG TY LÂM NGHIỆP SÓC TRĂNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 189
Ngày 15 Tháng 4 Năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Chủ tịch Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng và ý kiến thẩm định của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng theo Báo cáo số 65/KH-CT ngày 25/3/2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng.

(Chi tiết nội dung theo Báo cáo số 65/KH-CT ngày 25/3/2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng đính kèm).

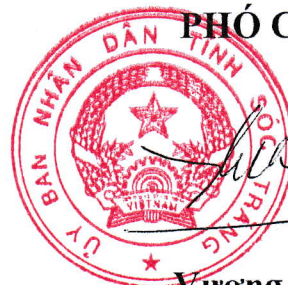
Điều 2. Chủ tịch Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng có trách nhiệm điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại Công ty; đồng thời, thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch, Kiểm soát viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam

Số: 65 /KH-CT

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng và đất rừng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, tài nguyên rừng. Gắn quyền lợi với trách nhiệm trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ và phát triển rừng.

Thực hiện tốt việc đổi mới quản lý và sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

Tạo thêm nhiều việc làm cho người dân trong vùng; tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Công ty và người lao động.

Sản xuất kinh doanh để bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện đầu tư, thâm canh nâng cao năng suất cây trồng mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh nghề rừng, giữ vững ổn định kinh tế xã hội với quốc phòng, an ninh.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT NĂM 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1. Thực hiện các công trình lâm sinh

- Trồng rừng mới: 386,00 ha
- Chăm sóc, quản lý BVR năm 1: 86,56 ha
- Chăm sóc bảo vệ rừng năm 2: 222,99 ha
- Chăm sóc bảo vệ rừng năm 3: 176,79 ha
- Vệ sinh chặt nuôi dưỡng rừng: 483,68 ha
- Bảo vệ rừng năm 4 trở đi: 1.764,51 ha

1.2. Khai thác rừng: Diện tích khai thác: 402,06 ha

1.3. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu: 26.203 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2.331 triệu đồng
- Nộp Ngân sách đúng quy định.

1.4. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản: 3.882 triệu đồng; trong đó:

- Xây dựng đê bao phân ranh Phân trường Mỹ phước: 3.512 triệu đồng;

(UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 15/01/2019. Nhưng đến nay tỉnh chưa cân đối được nguồn vốn để thực hiện. Năm 2022 Công ty tiếp tục đưa vào kế hoạch để UBND tỉnh xem xét cấp vốn triển khai thực hiện).

- Sửa chữa trụ sở làm việc Phân trường Mỹ Phước 2 và chốt quản lý bảo vệ rừng: 370 triệu đồng (năm 2021 chưa bố trí được vốn, chuyển sang kế hoạch năm 2022).

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng gỗ khai thác (Cừ trà, keo)	m ³	35.908
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	/	/
3	Doanh thu	Triệu đồng	26.203
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.331
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.018
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	512
7	Tổng vốn đầu tư (trồng rừng, chăm sóc rừng, bảo vệ, pccc rừng)	Triệu đồng	33.638

2. Kế hoạch đầu tư của Doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...):

Công ty không có kế hoạch đầu tư dự án nhóm B trở lên

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Giải pháp về tài chính:

- Vốn ngân sách (xây dựng đê bao Phân trường Mỹ Phước)
- Vốn tự có của Công ty.
- Nguồn vốn ứng trước của khách hàng trong khâu khai thác rừng.
- Nguồn vốn vay thương mại.

2. Giải pháp về sản xuất:

- Chỉ đạo các Phân trường xây dựng kế hoạch tiến độ thi công, nhu cầu tài chính theo tiến độ.

- Phòng Lâm nghiệp – Tổng hợp và các Phân trường phối hợp chặt chẽ trong việc lập các thiết kế kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng, thi công phải đảm bảo chính xác, khoa học và kịp thời.

- Nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời, đúng các quy định.

- Các Phân trường phải chủ động tìm kiếm nhân công để thực hiện các công trình lâm sinh đúng tiến độ, đạt yêu cầu kỹ thuật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát thi công; đảm bảo chất lượng thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Giải pháp về marketing:

- Đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm cừ trà, gỗ keo lai nguyên liệu đến khách hàng.
- Kêu gọi các đơn vị cá nhân hợp tác kinh doanh để giải quyết khó khăn về nguồn đầu tư trồng rừng thâm canh.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch, đề bạt, tuyển dụng, để bổ sung đội ngũ viên chức lãnh đạo và lực lượng lao động trực tiếp trong Công ty theo phương châm: tuyển chọn – đào tạo – sàng lọc; tạo động lực để người lao động phấn đấu.
- Thực hiện chế độ tiền lương theo đúng chức danh, công việc được giao, đúng chế độ chính sách của Nhà nước, đảm bảo công bằng và hài hòa lợi ích.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chọn cây giống có năng suất cao, sinh trưởng nhanh, chất lượng gỗ tốt đưa vào trồng rừng
- Đưa các phần mềm quản lý tài nguyên vào quản lý theo dõi rừng.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành:

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố và sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh – gọn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và mô hình tổ chức mới.
- Thường xuyên tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các Văn bản điều hành nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Công ty; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty chú trọng các nội dung có liên quan đến người lao động và sắp xếp lại Công ty.
- Thực hiện việc quản lý chi tiêu theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và quy chế tài chính Công ty.
- Nghiệm túc thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nghiên cứu, xây dựng phương án tiết kiệm chi tiêu để giảm từ 5-10% chi phí quản lý.
- Thành lập các Ban chỉ đạo về công tác PCCC rừng, Ban chỉ đạo về thực hiện các công trình lâm sinh.
- Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

Nơi nhận:

- Ban đổi mới và PTDN;
- Chủ tịch – Giám đốc;
- KSV, PGD;
- Lưu: KTTC, TCHC.

